

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1 Dự án: Sửa chữa trụ sở làm việc Hải quan Long Bình Tân thuộc Chi cục Hải quan khu vực XVIII.

1.2 Gói thầu số 06: Thi công xây dựng sửa chữa, cải tạo và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình.

1.3 Chủ đầu tư: Chi cục Hải quan khu vực XVIII.

1.4 Địa điểm: Trong khuôn viên ICD Tân Cảng Long Bình, đường Phan Đăng Lưu, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai.

1.5 Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách nhà nước.

- Vốn thanh toán cho gói thầu sẽ được thanh toán như sau:

+ Sau khi ký hợp đồng: Thanh toán tạm ứng khoảng 30% giá trị hợp đồng.

+ Giá trị còn lại khoảng 70% giá trị hợp đồng, dự kiến sẽ được cấp thẩm quyền cấp trong năm 2026. Trong thời gian chờ cấp thẩm quyền cấp vốn, nhà thầu tạm ứng vốn để thực hiện.

1.6 Giá gói thầu: 2.316.953.451 VND, trong đó:

- Xây dựng: 2.123.069.211 VND (thuế VAT 8%);

- Thiết bị: 193.884.240 VND (thuế VAT 10%).

1.7 Quy mô xây dựng: Sửa chữa các hạng mục theo hồ sơ thiết kế đính kèm.

2. Thời hạn hoàn thành: 70 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện: Tối đa 70 ngày kể từ ngày khởi công.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Biện pháp thi công của nhà thầu phải tuân thủ quy định viện dẫn tại hồ sơ thiết kế, các văn bản pháp quy, các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành liên quan. Các tiêu chuẩn để đánh giá từng hạng mục công trình và công trình đạt các yêu cầu về chất lượng kỹ thuật trong quá trình thi công cần thiết tuân theo các điều kiện về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, các quy trình thí nghiệm, các chỉ tiêu kỹ thuật, các quy định về thi công và nghiệm thu hiện hành, các quy chuẩn kỹ thuật tiêu chuẩn sử dụng tại biện pháp thi công phải là tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

2. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị:

2.1 Thiết bị:

- Dưới đây là yêu cầu kỹ thuật tối thiểu. Nhà thầu có thể sử dụng bất kỳ sản phẩm, nhãn hiệu của bất cứ Nhà sản xuất nào, nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "cao hơn" so với các yêu cầu tối thiểu. Cụ thể như sau:

| STT | Tên | Thông số kỹ thuật |
|-----|----------|--|
| 1 | Máy lạnh | Máy lạnh hội trường công suất 5.5 HP - 48.000 BTU. Dàn lạnh (RGT48-DA-BT/Dàn nóng: RC48-DAG-BT) Loại máy: 1 chiều (chỉ làm lạnh) - Không Inverter (thông thường) Nguồn điện: 3 pha (380-415V/50Hz) Loại Gas: R32 - Công suất tiêu thụ điện 4,670 kW - Kích thước ống đồng Gas (mm) 9,52 /15,88 - Chênh lệch chiều dài ống kết nối: $\geq 50m$ - Chênh lệch chiều cao ống kết nối: $\geq 30m$ - Độ ồn dàn lạnh (dB(A)): $\leq 52/47/43$ - Độ ồn dàn nóng (dB(A)): ≤ 57 |

- Lập bảng kê kỹ thuật đầy đủ các nội dung: Tên thiết bị, ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất), nhãn mác (nếu có), nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ, tình trạng, năm sản xuất của thiết bị trong bảng trên.

- Đính kèm catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất thể hiện các thông số kỹ thuật và hình ảnh mô tả của thiết bị trong bảng trên.

2.2 Vật tư, vật liệu

- Căn cứ hồ sơ thiết kế và các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, vật liệu, nhà thầu lập bảng quy cách chủng loại vật tư, vật liệu dự thầu theo các loại vật tư, vật liệu chính trong bảng sau để làm cơ sở đánh giá dự thầu:

| Stt | Tên vật tư, vật liệu chính | Tên nhà sản xuất/khai thác | Quy cách/kích thước/đường kính/thông số kỹ thuật cụ thể | Tiêu chuẩn chất lượng |
|-----|----------------------------|----------------------------|---|-----------------------|
|-----|----------------------------|----------------------------|---|-----------------------|

| | | | |
|---|----------------------|--|--|
| 1 | Xi măng | | |
| 2 | Cát xây dựng | | |
| 3 | Đá xây dựng các loại | | |
| 4 | Thép tròn, thép gân | | |
| 5 | Gạch xây | | |

- Nhà thầu phải lập bảng kê các loại vật tư, vật liệu chính dự kiến đề xuất dự thầu theo yêu cầu mẫu trên. Lưu ý phải ghi rõ tên một thương hiệu, nhãn hiệu, nhà sản xuất, khai thác cụ thể của loại vật tư, vật liệu dự kiến đề xuất sử dụng kèm theo thông số kỹ thuật của vật tư, vật liệu đó và Tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng theo TCVN hiện hành. Nhà thầu không được đề xuất nhiều loại thương hiệu, nhãn hiệu, nhà sản xuất, khai thác của cùng một loại vật tư, vật liệu đề xuất tham dự thầu hoặc ghi tương đương. Trường hợp đề xuất không đầy đủ chủng loại vật tư hoặc đề xuất Quy cách, kích thước, đường kính, thông số kỹ thuật cụ thể không đầy đủ, không đáp ứng yêu cầu hoặc tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng không đáp ứng tiêu chuẩn quy định hiện hành thì sẽ bị đánh giá không đạt yêu cầu tại nội dung này.

- Vật tư, vật liệu cung cấp để xây lắp công trình phải đảm bảo chất lượng, đúng chủng loại, quy cách theo đúng thiết kế đã phê duyệt. Nhà thầu phải sử dụng các loại vật tư, vật liệu của các nhà sản xuất có giấy phép sản xuất có đăng ký chất lượng, có chứng nhận quản lý chất lượng (ví dụ: chứng nhận ISO), sản phẩm đạt chất lượng theo tiêu chuẩn phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành và được thừa nhận trên thị trường.

- Không được sử dụng các loại sản phẩm có chất lượng không ổn định, công nghệ sản xuất lạc hậu, hoặc các sản phẩm không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng hoặc sản phẩm của các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, sản lượng thấp, không đăng ký nhãn hiệu, chất lượng, các sản phẩm, vật tư nhái nhãn hiệu.

- Yêu cầu về khả năng huy động và nguồn gốc, chất lượng các loại vật tư, vật liệu chính:

+ Nhà thầu đính kèm hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư, vật liệu chính, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/kinh doanh của đơn vị cung cấp. Hợp đồng nguyên tắc thể hiện rõ tên gói thầu, tên dự án và có cam kết cung cấp vật tư, vật liệu ổn định, liên tục, không gián đoạn trong suốt thời gian thực hiện gói thầu, đáp ứng tiến độ và đầy đủ nhu cầu thực hiện hợp đồng nếu nhà thầu trúng thầu.

- + Trường hợp nhà thầu có hợp đồng nguyên tác cung cấp vật tư, vật liệu thông qua đơn vị trung gian thì trong E-HSDT nhà thầu phải kèm theo hợp đồng kinh tế/Giấy chứng nhận đại lý ủy quyền/Giấy chứng nhận nhà phân phối giữa đơn vị cung cấp trung gian và đơn vị sản xuất, khai thác, nhập khẩu cung cấp vật tư, vật liệu trực tiếp để chứng minh và kèm theo nguồn gốc, xuất xứ, hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng của các loại vật tư cung cấp đảm bảo theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.
- Nhà thầu đính kèm Giấy chứng nhận quản lý chất lượng, đăng ký nhãn hiệu theo E-HSDT đối với trường hợp vật tư, vật liệu do nhà thầu tự sản xuất.
- Cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ) trong trường hợp là vật tư, vật liệu nhập khẩu trước khi vận chuyển đến công trình.
- Cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ trước hợp lệ của vật tư, vật liệu trong nước trước khi vận chuyển đến công trình.
- Cam kết huy động vật tư, vật liệu đúng tiến độ như đã đề xuất.
- Yêu cầu chỉ tiêu kỹ thuật, phương pháp thử của các vật tư, vật liệu như xi măng, cát, đá các loại, thép tròn, thép gân, gạch xây, nhà thầu trình bày rõ ràng nội dung gồm: Chỉ tiêu kỹ thuật, mức yêu cầu, phương pháp thử, quy cách mẫu.
- Thuyết minh cụ thể khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của các loại vật tư, vật liệu.
- Thuyết minh kế hoạch tổ chức cung ứng vật tư, vật liệu theo từng giai đoạn thi công, trong đó nêu rõ tần suất và khối lượng cung ứng phù hợp với tiến độ và từng hạng mục kết cấu công trình; thuyết minh biện pháp kiểm soát tiến độ giao hàng và chất lượng vật tư tại thời điểm giao nhận; đồng thời đề xuất biện pháp xử lý khi xảy ra gián đoạn cung ứng hoặc vật tư không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.
- Trong quá trình thi công, nhà thầu không được tùy tiện đưa các loại vật tư, vật liệu không đúng quy định hồ sơ thiết kế được duyệt, hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu,...
- Vật tư đưa vào công trường phải có hóa đơn, chứng từ chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, chứng nhận về chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất và kết quả thí nghiệm do các phòng thí nghiệm hợp chuẩn thực hiện.
- Trường hợp có sự thay đổi chủng loại vật tư, vật liệu thì nhà thầu phải xin phép Chủ đầu tư trước khi thực hiện. Sau khi được phép thay đổi thì nhà thầu phải đưa mẫu cho Chủ đầu tư duyệt trước hoặc tùy loại vật tư cần phải thử mẫu (việc thử mẫu phải được thực hiện bởi một đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập, có chức năng thực hiện theo quy định và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư) thì phải đưa kết quả thử mẫu cho chủ đầu tư để chủ đầu tư quyết định, chi phí thử mẫu do nhà thầu chi trả.

3. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công:

- Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công phải tuân thủ các yêu cầu sau:

3.1. Yêu cầu chung:

- Nhà thầu thuyết minh giải pháp và biện pháp kỹ thuật thi công theo nguyên tắc tuân thủ các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), Quy chuẩn Việt Nam (QCVN) và các quy định chuyên ngành khác áp dụng cho thi công cho các hạng mục công trình thuộc gói thầu.

- Tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định hiện hành;

- Gói thầu bao gồm nhiều hạng mục công trình có tính chất, quy mô và loại công trình khác nhau, việc thuyết minh giải pháp và biện pháp kỹ thuật thi công phải được thuyết minh cho từng hạng mục công việc, phù hợp với tính chất loại công trình và tiêu chuẩn áp dụng phù hợp với hạng mục việc cụ thể của công trình.

- Thuyết minh giải pháp và biện pháp kỹ thuật thi công phải bảo đảm tính hợp lý giữa việc bố trí nhân sự kỹ thuật, nhân lực, máy móc, vật tư, thiết bị và tiến độ thi công của từng hạng mục. Bảo đảm tính phối hợp các yêu tố nguồn lực, quy trình và trình tự thi công.

- Các quy trình và trình tự thi công phải được nhà thầu trình bày tổng thể; chi tiết các bước theo từng hạng mục công việc. Bảo đảm tính hợp lý, tính khả thi, phù hợp với TCXD, QCXD áp dụng cho công trình; Việc thuyết minh kỹ thuật, biện pháp kỹ thuật thi công phải phù hợp và tuân thủ quy trình, bảo đảm không bị trùng chéo, ảnh hưởng tiêu độ, chất lượng giữa các hạng mục.

- Thuyết minh giải pháp, biện pháp thi công phải bảo đảm trình bày được các nội dung chủ yếu sau:

3.2. Giải pháp và biện pháp huy động nguồn lực phục vụ thi công công trình bao gồm:

+ Vật tư, vật liệu sử dụng thi công công trình: Bảo đảm mới 100%; có xuất xứ, nguồn gốc rõ ràng, hồ sơ chứng nhận chất lượng và chứng minh khả năng cung cấp các loại vật tư, vật liệu chủ yếu bằng các hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp hoặc các tài liệu chứng minh khác, đầy đủ theo bảng liệt kê chi tiết chủng loại vật tư, vật liệu.

+ Nhân lực quản lý điều hành, quản lý kỹ thuật và công nhân kỹ thuật: Có đủ chuyên môn phù hợp tiêu chuẩn, số lượng, kinh nghiệm... để đáp ứng yêu cầu thi công hoàn thành công trình bảo đảm chất lượng.

+ Máy móc, thiết bị phục vụ thi công được bố trí đủ chủng loại, công suất, số lượng (bao gồm cả dự phòng); ngoài những thiết bị thi công chủ yếu được yêu cầu trong hồ sơ mời thầu, nhà thầu có trách nhiệm huy động thêm thiết bị thi công khác phù

hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trình. Bố trí công nhân điều khiển máy móc, thiết bị có đủ tiêu chuẩn theo quy định hiện hành (Chứng chỉ nghề, hợp đồng, huấn luyện ATLĐ, VSLĐ).

+ Yêu cầu chung: Giải pháp và biện pháp huy động nguồn lực phải được thuyết minh đầy đủ các yêu tố nêu trên. Mô tả rõ quy tắc phối hợp tính, tính hợp lý giữa nguồn lực; Quy trình, trình tự và tính chất các hạng mục công việc.

3.3. Yêu cầu về công tác chuẩn bị thi công các hạng mục

- Thuyết minh cụ thể công tác chuẩn bị trước khi thi công các hạng mục bao gồm: Chuẩn bị mặt bằng, chuẩn bị vật liệu, chuẩn bị thiết bị thi công và bố trí công nhân.

3.4. Việc áp dụng và triển khai các quy trình thi công:

+ Nhà thầu đưa ra thuyết minh giải pháp, biện pháp kỹ thuật thi công phải bảo đảm lựa chọn và ứng dụng quy trình công nghệ, quy chuẩn tiêu chuẩn Việt Nam áp dụng cho quản lý, thi công và nghiệm thu của các hạng mục công việc tương ứng của công trình;

+ Thuyết minh biện pháp thi công chi tiết phải bảo đảm phù hợp với giải pháp kỹ thuật đã lựa chọn áp dụng. Bảo đảm tính hợp lý, khả thi. Bảo đảm quy trình, quy phạm và các TCVN hiện hành.

+ Thuyết minh biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công việc chính phải bao gồm phần thuyết minh và phần bản vẽ kỹ thuật thi công, đầy đủ cho các hạng mục công việc. Bản vẽ phải thể hiện trình tự thi công, thông số kỹ thuật đáp ứng theo bản vẽ thiết kế và khung tên gồm các thông tin: Tên gói thầu, dự án, thông tin nhà thầu và các thông tin khác (nếu có).

+ Đề xuất kế hoạch thi công tổng thể theo các hạng mục của gói thầu, thể hiện rõ ràng số lượng mũi thi công độc lập kèm theo dây chuyền thiết bị chính và nhân lực; Các mũi thi công độc lập đảm bảo sự đồng bộ hợp lý, phù hợp với số lượng thiết bị và nhân lực huy động cho gói thầu và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công cụ thể cho từng mũi thi công.

3.5. Yêu cầu thuyết minh về trình tự thi công tổng thể và chi tiết; đảm bảo khối lượng, chất lượng và các thông số kỹ thuật công trình:

Nhà thầu trình bày nội dung thuyết minh phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Trình bày được quy trình và trình tự tổng thể từng hạng mục. Trình bày các bước chi tiết các hạng mục công việc của công trình bảo đảm tính hợp lý, phù hợp và khả thi với tính chất, đặc tính và nguồn lực của nhà thầu; Bảo đảm trình tự theo các kết cấu của công trình.

- Nhà thầu phải tuân thủ trình tự thi công lắp đặt từng hạng mục công việc của công trình phù hợp với bản vẽ thiết kế, bảo đảm an toàn trong quá trình thi công xây dựng.

- Nhà thầu phải tuân thủ các trình tự thi công theo thiết kế, và các yêu cầu trình tự thi công được Chủ đầu tư phê duyệt. Tất cả các hạng mục của gói thầu xây lắp phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước. Trước khi khởi công công trình nhà thầu phải lập biện pháp thi công và gửi Chủ đầu tư để theo dõi và giám sát.

- Đối với từng hạng mục công việc chính, khi thuyết minh nhà thầu phải:
- + Trích dẫn tiêu chuẩn qui phạm thi công, nghiệm thu cho từng hạng mục.
- + Mô tả phương án thi công chính.
- + Liệt kê trình tự các bước thi công các hạng mục;
- + Trích dẫn thông số kỹ thuật theo thiết kế và phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công;
- + Qui trình và thủ tục kiểm tra, nghiệm thu.

3.6. Qui trình kiểm tra, nghiệm thu

- Thuyết minh cụ thể nội dung kiểm tra, nghiệm thu trước, trong và sau khi thi công các hạng mục công việc bao gồm các nội dung: thí nghiệm, kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật, thành phần cấp phối của vật tư, vật liệu thi công các hạng mục.

- Thuyết minh cụ thể nội dung kiểm tra hiện trường, kiểm tra các yếu tố hình học đáp ứng theo quy định hiện hành.

4. Yêu cầu thuyết minh về đo đạc định vị các kết cấu công trình.

- Nhà thầu thuyết minh cụ thể giải pháp đo đạc, định vị đối với từng kết cấu chính của công trình.

- Nhà thầu trình bày phương án tổ chức đo đạc, kiểm tra cao độ, tọa độ trước khi chuyển bước thi công của từng công tác trong kết cấu công trình.

- Nhà thầu thuyết minh phương án tổ chức kiểm tra, nghiệm thu trắc đạc đối với từng hạng mục chính trong công trình.

5. Yêu cầu thuyết minh về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Công tác kiểm tra, nghiệm thu được thực hiện theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi nhà thầu mời nghiệm thu từng hạng mục, phục vụ thanh toán hoặc chuyển giao đoạn thi công và trong quá trình thi công khi có yêu cầu.

- Trường hợp kết quả kiểm tra không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nhà thầu phải thực hiện sửa chữa, khắc phục kịp thời trước khi tiếp tục thi công.

- Nhà thầu thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng, bao gồm tổ chức, quy trình kiểm tra, giám sát chất lượng trong suốt quá

trình thi công.

- Nhà thầu thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng thi công và phương pháp kiểm tra chất lượng cho từng hạng mục kết cấu công trình, trong đó nêu rõ giới hạn sai lệch cho phép theo tiêu chuẩn hiện hành.
- Nhà thầu thuyết minh biện pháp quản lý chất lượng vật tư, bao gồm tiếp nhận, lưu kho, bảo quản và kiểm soát chất lượng đầu vào.
- Nhà thầu thuyết minh cụ thể biện pháp xử lý khi phát sinh sai lệch về vị trí, cao độ, kích thước hình học và các thông số kỹ thuật vượt giới hạn cho phép trong quá trình trắc đạc, nghiệm thu và hoàn công các kết cấu công trình; trong đó nêu rõ quy trình xử lý sai lệch, bao gồm: xác định nguyên nhân; đánh giá phạm vi và mức độ sai lệch; đề xuất biện pháp khắc phục; và biện pháp phòng ngừa trước khi triển khai thi công các công tác tiếp theo.
- Nhà thầu thuyết minh biện pháp cung cấp mẫu vật tư, kết quả thí nghiệm/kiểm nghiệm, công tác bảo dưỡng và nghiệm thu theo quy định.
- Nhà thầu thuyết minh biện pháp bảo đảm công tác sửa chữa, khắc phục hư hỏng và bảo hành công trình sau khi hoàn thành.
- Nhà thầu thuyết minh biện pháp bảo quản vật tư, thiết bị và phương án tổ chức thi công trong điều kiện thời tiết bất lợi như mưa, bão.
- Nhà thầu thuyết minh biện pháp và quy trình quản lý hồ sơ chất lượng, tài liệu nghiệm thu và thanh, quyết toán.

6. Yêu cầu về biện pháp bảo đảm chất lượng:

- Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng phải tuân thủ TCVN và QCVN áp dụng thi công và nghiệm thu công trình nhà thầu đã lựa chọn.
- Đáp ứng các yêu cầu về quản lý chất lượng công trình theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng công trình xây dựng và văn bản pháp luật xây dựng hiện hành, cụ thể:
 - Lập và thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, đúng quy định các bản dự thảo đề cương chi tiết để trình chủ đầu tư chấp thuận trước khi thi công công trình (khoản 3, Điều 13, Nghị định 06/2021/NĐ-CP) cụ thể như sau:
 - + Dự thảo Đề cương về Kế hoạch tổ chức thi nghiệm, kiểm tra, nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật; Kế hoạch phải đầy đủ danh mục và tần suất thi nghiệm, kiểm tra các hạng mục kết cấu và các loại vật tư, vật liệu chính;

- + Dự thảo Đề cương về Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công;
- + Dự thảo Đề cương về Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;
- + Dự thảo Đề cương về Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; Thuyết minh các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn.

- Đáp ứng yêu cầu về cán bộ phụ trách kỹ thuật và công nhân kỹ thuật chủ chốt. Có bố trí cán bộ kỹ thuật phụ trách thi công có đủ trình độ, kinh nghiệm chuyên môn; có bố trí đủ công nhân kỹ thuật có chứng chỉ bậc thợ từ tối thiểu bậc 3/7, thuộc các lĩnh vực.

7. Yêu cầu về nghiệm thu, vận hành thử nghiệm, an toàn, nhà thầu phải có thuyết minh đáp ứng yêu cầu:

- Đối với các hạng mục công tác cần thử nghiệm trước khi đưa vào vận hành chính thức nhà thầu phải lập kế hoạch vận hành chạy thử tĩnh, không tải đảm bảo an toàn trước khi đưa vào nghiệm thu bàn giao công trình. Nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ quy trình thử nghiệm, chạy thử đảm bảo an toàn mới được bàn giao đưa vào sử dụng

8. Yêu cầu tiến độ thi công.

Nhà thầu đề xuất về tiến độ đầy đủ các nội dung sau:

- Nhà thầu lập tiến độ thi công tổng thể và chi tiết (thời gian từ khi khởi công tới khi hoàn thành công trình). E-HSDT phải thể hiện đầy đủ: Bảng tiến độ thi công tổng thể các hạng mục công việc; Bảng tiến độ thi công chi tiết các công việc; Biểu đồ huy động nhân lực, huy động vật tư, thiết bị thi công và nguồn lực tài chính. Trong bảng tiến độ chi tiết phải thể hiện được các công tác chính phù hợp với từng hạng mục trong Bảng kê hạng mục công việc.

- Bảng tiến độ thi công tổng thể, tiến độ thi công chi tiết thực hiện các hạng mục hợp lý, phù hợp với nguồn lực và công nghệ để đảm bảo thực hiện công trình đạt chất lượng và đúng thời hạn yêu cầu trong E-HSMT.

- Bảng tiến độ phải thể hiện số nhân công, loại máy móc huy động để thực hiện thi công phù hợp từng hạng mục công việc chính.

9. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ nhà thầu phải có thuyết minh:

Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp phòng cháy, chữa cháy đầy đủ các nội dung sau:

- Quy định, quy phạm tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy;
- Các biện pháp, trang thiết bị và phương tiện phòng cháy chữa cháy;
- Tổ chức bộ máy quản lý vận hành hệ thống phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.
- Nhà thầu phải có biện pháp phòng chống cháy nổ đối với kho bãi chứa vật tư, máy móc, thiết bị thi công. Cũ cán bộ thường trực bảo đảm công tác an toàn, phòng chống cháy nổ. Bố trí các thiết bị chữa cháy phù hợp và bảo đảm tối ưu khi xảy ra cháy bắt buộc tối thiểu phải đáp ứng các thiết bị sau: tối thiểu 2 thùng cát, bể nước cứu hỏa dung tích 2m³, hai máy bơm cứu hỏa (phải gồm máy bơm điện và máy bơm xăng), 02 bình xít khí CO2 sử dụng chữa cháy chất lỏng và chất khí; 02 Bình dạng bột MFZ để chữa cháy các chất rắn, đám cháy điện, máy móc, thiết bị... có biển chỉ dẫn tiêu lệnh an toàn phòng cháy chữa cháy đặt ở những vị trí dễ nhìn thấy, dễ quan sát.
- Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp hợp lý khả thi và phù hợp với pháp luật chuyên ngành các biện pháp phòng chống cháy nổ đối với các công đoạn công việc trong quá trình thi công xây dựng công trình.
- Nhà thầu phải đề xuất phương án xử lý khi có xảy ra tình huống cháy nổ trên công trường.
- Tất cả nhân sự khi tham gia thi công của nhà thầu phải được tập huấn về công tác an toàn phòng chống cháy nổ.

10. Yêu cầu về vệ sinh môi trường nhà thầu phải có thuyết minh:

- Nhà thầu thuyết minh biện pháp vệ sinh môi trường với các nội dung:
 - + Thực hiện kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường và các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình thi công gói thầu.
 - + Xây dựng và thực hiện nội quy, quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình.
 - + Thuyết minh biện pháp bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình.
 - + Tổ chức tập huấn, phổ biến hướng dẫn các nội quy, quy trình, biện pháp bảo vệ môi trường.
 - + Xác định các nguy cơ xảy ra ô nhiễm, sự cố môi trường nghiêm trọng và đề xuất biện pháp khác phục trước khi tiếp tục thi công.
- Nhà thầu phải có thuyết minh đảm bảo vệ sinh môi trường trên công trường và trong công tác chuyên chở vật liệu đặc biệt là công tác xử lý rác thải và vận chuyển rác thải theo quy định.
- Đối với khu vực lán trại phải có hệ thống cấp, thoát nước sinh hoạt; hệ thống hầm tự hoại để xử lý các nước thải, chất thải

sinh hoạt của công nhân thi công công trình.

- Đối với môi trường khu vực công trình thi công, phải có hệ thống tưới nước hạn chế khói bụi của phương tiện vận chuyển trên công trường.
- Đối với kho bãi chứa vật liệu: những vật liệu là chất lỏng, chất khí có ảnh hưởng nhiều đến môi trường xung quanh phải có biện pháp bảo vệ bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.
- Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp xử lý chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình hợp lý, khả thi và đúng quy định của pháp luật về đảm bảo vệ sinh môi trường trong xây dựng.
- Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp cụ thể, hợp lý khả thi hạn chế tiếng ồn trong thi công xây dựng công trình nhằm hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.
- Áp dụng theo tiêu chuẩn và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan.

11. Yêu cầu về an toàn lao động nhà thầu phải có thuyết minh:

- Thuyết minh biện pháp về an toàn lao động đảm bảo yêu cầu tuân thủ QCVN 18:2021/BXD.
- Thuyết minh biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự công trường, quản lý nhân sự, an toàn thiết bị thi công tại công trường xây dựng, đảm bảo an toàn lao động trên công trường đối với các hoạt động/công tác và rủi ro mất an toàn cao trong quá trình thi công, biện pháp phải thể hiện đầy đủ nội dung sau:
 - + An toàn trong tổ chức mặt bằng công trường;
 - + Trang bị an toàn, bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị;
 - + Tổ chức đào tạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;
 - + Đảm bảo an toàn lao động trong thi công từng hạng mục công trình;
 - + Máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị...
 - + An toàn giao thông ra vào công trường;
 - + Đảm bảo an toàn thiết bị thi công;
 - + Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường.
 - + Xác định hoạt động/công tác có nguy cơ, rủi ro mất an toàn.

- + Xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình theo quy chuẩn hiện hành.
- + Xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp kiểm soát, giảm thiểu, khắc phục khi xảy ra sự cố tai nạn lao động.
- Nhà thầu phải có nhận thức và thuyết nêu rõ trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng trong công tác ATLD trong thi công xây dựng công trình (theo quy định tại QCVN 18:2021/BXD).
- Đối với công nhân trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động. Cán bộ công nhân trên công trường phải được tập huấn an toàn lao động.
- Đối với các công việc thi công trên cao nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp đảm bảo an toàn khi thi công trên cao hợp lý, khả thi phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định hiện hành của pháp luật liên quan.
- Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị...
- Nhà thầu phải Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động.
- Nhà thầu phải thuyết minh cụ thể, hợp lý khả thi Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công.
- Nhà thầu phải thuyết minh Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị.

12. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

- Có thuyết minh đề xuất quy trình bảo hành, bảo trì công trình do nhà thầu đề xuất.
- Có thuyết minh về Trách nhiệm của các chủ thể trong bảo hành công trình xây dựng.
- Cam kết bảo hành tối thiểu 12 tháng. Cam kết về Thời hạn bảo hành theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất nhưng không thấp hơn thời gian bảo hành quy định trong E-HSMT đối với các thiết bị mà nhà sản xuất có thời gian bảo hành lớn hơn 12 tháng tính từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

13. Yêu cầu khác

- Khi tham dự thầu nhà thầu chào giá dự thầu phải bao gồm chi phí cho các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí dự phòng. Và mức thuế VAT trong giá dự thầu áp dụng theo mức thuế trong giá gói thầu. Điều chỉnh thuế tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm).

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Các bản vẽ được đính kèm theo dưới dạng tệp tin PDF/CAD trên Hệ thống theo quy định.